TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HSST
Ngày 05.5.2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Trung Dũng và bà Vũ Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 25/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 22/4/2022, đối với:

Bị cáo **Trịnh Văn T**, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Trịnh Hữu T (đã chết) và bà Phạm Thị G. Tiền sự: chưa có. Nhân thân: Ngày 27/7/2010, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích. Ngày 29/02/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Tiền án: Ngày 29/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, xử phạt 09 tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 13/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: ông Dương Văn P, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T Cầu, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Người chứng kiến: ông Phạm Văn T, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 04/01/2022, Tổ công tác Công an huyện Kim Động làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, phát hiện tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Phúc Hậu 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra, đối tượng tự khai nhận là Trịnh Văn T và tự nguyện lấy từ bên trong túi áo khoác bên phải đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể kết tinh màu trắng, T khai nhận là ma túy, để sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong gói ma túy vào bì thư dán kín theo đúng quy định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) đã khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số 77/MT- PC09 ngày 07/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong, có khối lượng là 0,207 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra T khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ 15 phút ngày 04/01/2022, T thuê xe ôm xuống khu vực chợ Gạo, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, để tìm mua ma túy đá để sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể), T hỏi mua ma túy thì người đàn ông này đồng ý bán, T đưa cho người đàn ông số tiền 300.000 đồng và người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho T 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T kiểm tra xác định là ma túy đá nên đã cất túi ma túy vừa mua được vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi về. Khi T về đến khu vực trước cửa nhà nghỉ Phúc Hậu thuộc thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người xe ôm đã chở Trịnh Văn T đi đến địa điểm mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Về vật chứng liên quan trong vụ án: 0,185 gam Methamphetamine, mẫu vật hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong thu của Trịnh Văn T.

Cáo trạng số 18/CT-VKSKĐ ngày 25/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Trịnh Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Trịnh Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo*:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định số 77/MT- PC09 ngày 07/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ 15 phút ngày 04/01/2022, Trịnh Văn T đi xuống khu vực Chợ Gạo thuộc phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên để mua ma túy về sử dụng. Sau khi đi mua được ma túy T đi về đến khu vực trước cửa nhà nghỉ Phúc Hậu thuộc thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên thì bị Công an huyện Kim Động bắt giữ. Số lượng ma túy Trịnh Văn T đã tàng trữ trái phép là 0,207 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đối với người xe ôm đã chở Trịnh Văn T đi đến địa điểm mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên nhận thức rất rõ việc sử dụng ma túy sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ của con

người, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội khác và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma tuý đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 29/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm. Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu: Ngày 27/7/2010, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/02/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cho thấy bị cáo đã phải chấp hành hình phạt tù của nhiều bản án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo trở thành người tốt mà bị cáo tiếp tục pham tội, chứng tỏ các bản án trước đó bị cáo đã phải chấp hành vẫn chưa đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo. Do vậy, cần tiếp tục phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, là lao động tự do thu nhập không ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,185 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Trịnh Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: bị cáo Trịnh Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 04/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,185 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2022 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Oanh